

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH PHƯỚC**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 27/BC-HĐND-VHXH

Bình Phước, ngày 16 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO THẨM TRA
Các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X thuộc lĩnh vực văn hóa - xã hội.

Thực hiện Công văn số 127/HĐND ngày 24/4/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp giữa năm 2023, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X; Công văn số 165/HĐND ngày 01/6/2023 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân công thẩm tra bổ sung dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 (giữa năm 2023) của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X.

Sau khi xem xét các Tờ trình, hồ sơ kèm theo và dự thảo nghị quyết do Ủy ban nhân dân tỉnh trình, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất ý kiến thẩm tra như sau:

I. Dự thảo nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Căn cứ khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định: “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Căn cứ khoản 3 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” quy định: “Các mức chi quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân lập dự toán chi cho việc thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030”. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp để thực hiện ở địa phương”.

Căn cứ khoản 4 Điều 6 Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định: “Ngoài các nội dung và mức chi quy định tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định về nội dung, mức chi để thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” tại địa phương, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước,

nhiệm vụ chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các địa phương và nguồn lực ngân sách địa phương.”

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn tỉnh Bình Phước là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Về dự thảo nghị quyết

Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với tên gọi, bộ cục của dự thảo nghị quyết. Các nội dung, mức chi quy định tại dự thảo nghị quyết phù hợp với quy định tại Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Đa số các mức chi này được áp dụng theo các quy định hiện hành của tỉnh, phù hợp với thực tiễn địa phương. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau đây:

- Tại Điều 2:

+ Khoản 1 Điều 2 quy định nội dung, mức chi tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hàng năm, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND ngày 31/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

+ Khoản 3 Điều 2 quy định nội dung và mức chi bồi dưỡng cho báo cáo viên/hướng dẫn viên tham gia giảng dạy tại Trung tâm học tập cộng đồng, thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

+ Điểm a khoản 5 Điều 2 quy định nội dung và mức chi sách giáo khoa dùng chung, thực hiện theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số nội dung chi đối với công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Các nghị quyết được viện dẫn nêu trên không quy định nội dung và mức chi tương ứng quy định trong dự thảo nghị quyết. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh việc quy định cho phù hợp.

+ Khoản 2 Điều 2, khoản 4 Điều 2 và điểm b khoản 5 Điều 2: Chính sửa “Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước” thành “Thực hiện theo Quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi Hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của

Hội đồng nhân dân tỉnh”.

+ Khoản 3 Điều 2:

Chỉnh sửa “Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước” thành “Thực hiện theo Quy định về chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng và thu hút nhân lực chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 17/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh”.

Thay cụm từ “Trung tâm học tập cộng đồng” bằng cụm từ “Trung tâm văn hóa, Thể thao và Học tập cộng đồng” để phù hợp quy định tại Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 10/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm văn hóa, thể thao và Học tập cộng đồng xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Phần “Nơi nhận”: Thay cụm từ “các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh” bằng cụm từ “Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh”; thay cụm từ “các phòng” thành cụm từ “các phòng chuyên môn”.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

II. Dự thảo nghị quyết quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Thời gian qua, việc hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 10/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức đóng góp, chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 29). Tuy nhiên, một số căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 29 đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản mới.

Ngày 05/10/2022, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 62/2022/TT-BTC về quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (sau đây gọi tắt là Thông tư số 62) có

hiệu lực từ ngày 19/11/2022. Trong đó, có một số nội dung giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước là đúng thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

2. Về dự thảo nghị quyết

Quá trình xây dựng dự thảo nghị quyết đã lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, lấy ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy đa số nội dung và mức hỗ trợ đã phù hợp quy định tại Thông tư số 62; Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; một số mức chi đã kế thừa quy định tại Nghị quyết số 29 của Hội đồng nhân dân tỉnh. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh cơ bản thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số nội dung sau đây:

- Đề nghị thay cụm từ “người nghiện ma túy cai nghiện tự nguyện” thành cụm từ “người cai nghiện ma túy tự nguyện” trong toàn bộ dự thảo nghị quyết cho thống nhất với cách gọi của Luật Phòng, chống ma túy và Thông tư số 62.

- Tại Điều 4:

+ Khoản 1: Thay cụm từ “học viên” bằng cụm từ “người cai nghiện ma túy tự nguyện”. Đồng thời, bỏ cụm từ “Hỗ trợ 70% định mức đối với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy”, vì nội dung này đã được quy định chi tiết bên dưới của dự thảo nghị quyết.

+ Thay cụm từ “tiền quần áo, đồ dùng sinh hoạt thiết yếu cá nhân” bằng cụm từ “tiền quần áo, chăn, màn, chiếu gói, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ)” để phù hợp với nội dung quy định của Thông tư số 62.

- Sắp xếp thứ tự các khoản trong dự thảo nghị quyết theo thứ tự các khoản quy định nội dung tại Điều 7 Thông tư số 62.

- Tại Điều 5: Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đưa Điều 5 quy định về mức đóng góp của người cai nghiện ma túy tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập ra khỏi dự thảo Nghị quyết, vì Thông tư số 62 của Bộ Tài chính không giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nội dung này.

- Tại Điều 7:

+ Bổ sung quy định sau: “Những nội dung khác liên quan đến chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma tuý công lập; tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Phước không quy định tại Nghị quyết này thì áp dụng theo Thông tư số 62”.

+ Sắp xếp các nội dung của Điều 7 thành từng khoản để phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào dự thảo nghị quyết những quy định sau:

+ Mức hỗ trợ mua sắm và cấp quần áo cho người cai nghiện ma túy bắt buộc theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 5 Thông tư số 62.

+ Các khoản chi đặc thù (nếu có) theo quy định tại khoản 14 Điều 5 Thông tư số 62.

+ Chi thù lao hàng tháng (nếu có) theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 62.

+ Sau khi bổ sung những nội dung nêu trên vào dự thảo nghị quyết, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh tên gọi của nghị quyết và nội dung các Điều quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nguồn kinh phí thực hiện cho phù hợp.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo Nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh. Sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, chỉnh sửa, Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

III. Dự thảo nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐ ngày 09 tháng 01 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua đề án Quỹ tên đường đô thị tỉnh Bình Phước

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Ngày 09/01/2003, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐND về việc thông qua đề án Quỹ tên đường đô thị tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 05).

Nghị quyết số 05 ban hành căn cứ vào Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 21/6/1994. Hiện nay, căn cứ pháp lý này đã hết hiệu lực và được thay thế bằng Luật Tổ chức chính quyền địa phương

năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019.

Tại khoản 1 Điều 17 Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ quy định nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: “Thành lập Hội đồng tư vấn về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nghiên cứu xác lập ngân hàng tên; lên danh mục tên các đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên hoặc đổi tên”. Theo đó, việc xác lập ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó”.

Như vậy, việc Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 05/2003/NQ-HĐ ngày 09/01/2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI đã ban hành là đúng thẩm quyền và cần thiết.

2. Về dự thảo nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết đã được thực hiện theo đúng quy trình, thủ tục; nội dung đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với dự thảo nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Điều chỉnh phần lý do bãi bỏ Nghị quyết số 05 tại Điều 1 thành: “Không phù hợp với Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ”.

- Sau khi nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 05 có hiệu lực, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát Quy định về đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 07/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung những Điều đã viện dẫn áp dụng Nghị quyết số 05 tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp luật. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

IV. Dự thảo nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Sự cần thiết ban hành nghị quyết

Thực hiện Công văn số 5925/BYT-KH-TC ngày 23/7/2021 của Bộ Y tế về rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 thành nhiệm vụ thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và Công văn số 7852/BTC-HCSN ngày 08/8/2022 của Bộ Tài chính về ban hành hướng dẫn định mức chi các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên. Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước đã ban hành Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 03). Tại thời điểm xây dựng và thực hiện nghị quyết, kinh phí mua vắc xin phục vụ việc tiêm chủng mở rộng, thuốc phòng chống bệnh lao, thuốc kháng HIV... do kinh phí ngân sách trung ương mua và cấp cho các địa phương. Như vậy, kinh phí để mua thuốc và vắc xin nêu trên chưa được quy định trong Nghị quyết số 03.

Tuy nhiên đến ngày 03/4/2023, Bộ Y tế ban hành Công văn số 1810/BYT-KH-TC triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên. Theo đó từ năm 2023, Bộ Tài chính không bố trí ngân sách trung ương cho Bộ Y tế mua vắc xin cho tiêm chủng mở rộng, vitamine A cho trẻ em dưới 5 tuổi, thuốc kháng HIV (ARV), thuốc chống lao cho các đối tượng không có thẻ Bảo hiểm y tế... mà đề nghị thực hiện theo quy định về phân cấp ngân sách. Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác để triển khai mua sắm, cung ứng thuốc, vắc xin nêu trên.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định một số nội dung chi, mức chi hỗ trợ cho công tác Y tế - Dân số trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 17/01/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết.

2. Về dự thảo nghị quyết

Dự thảo nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật. Nội dung sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 03 phù hợp với Công văn số 1810/BYT-KH-TC ngày 03/4/2023 của Bộ Y tế về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên và thực trạng nội dung của Nghị quyết số 03 chưa quy định. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với dự thảo nghị quyết.

3. Kiến nghị xem xét thông qua dự thảo nghị quyết

Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh nhận thấy dự thảo nghị quyết bảo đảm được các yêu cầu về các căn cứ pháp lý, đúng quy định của pháp

luật. Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh biểu quyết thông qua nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về các dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI HĐND TỈNH
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận

- Thường trực TU, TT HĐND tỉnh, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Lãnh đạo Ban và các ủy viên Ban VH - XH HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP, Phòng CT HĐND;
- Lưu: VT.



Hà Anh Dũng